

CHÍNH PHỦ

Số: 09/2001/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2001

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ

Về tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã khẳng định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, được khuyến khích phát triển lâu dài, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là chủ trương quan trọng, góp phần khai thác các nguồn lực trong nước, mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước.

Trong hơn mười năm qua kể từ khi ban hành Luật Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam năm 1987, hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tích cực vào việc thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế, tăng cường thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế. Đầu tư trực tiếp nước ngoài đã trở thành một trong những nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển; có tác dụng thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; mở ra nhiều ngành nghề, sản phẩm mới; nâng cao năng lực quản lý và trình độ công nghệ, mở rộng thị trường xuất khẩu; tạo thêm nhiều việc làm mới, góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài những năm qua cũng đã bộc lộ những mặt yếu kém, hạn chế. Nhận thức, quan điểm về đầu tư trực tiếp nước ngoài chưa thực sự thống nhất và chưa được quán triệt đầy đủ ở các cấp, các ngành; cơ cấu đầu tư trực tiếp nước ngoài có mặt còn bất hợp lý và hiệu quả tổng thể về kinh tế - xã hội của hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài chưa cao; môi trường đầu tư còn chưa hấp dẫn; môi trường kinh tế và pháp lý còn

đang trong quá trình hoàn thiện nên chưa đồng bộ; công tác quản lý Nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài còn những mặt yếu kém; thủ tục hành chính còn phiền hà; công tác cán bộ còn nhiều bất cập. Nhịp độ tăng trưởng đầu tư trực tiếp nước ngoài từ năm 1997 liên tục giảm sút, tuy từ năm 2000 có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vững chắc, nếu không kịp thời có biện pháp khắc phục sẽ ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư phát triển những năm tới. Trong khi đó, cạnh tranh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới và khu vực diễn ra ngày càng gay gắt, nhất là sau khủng hoảng kinh tế khu vực; nhịp tăng trưởng của kinh tế thế giới đang chậm lại; các nền kinh tế khu vực, những đối tác chính đầu tư vào Việt Nam, đang gặp khó khăn.

Nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, củng cố niềm tin của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài, tạo điều kiện để thành phần kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phát triển thuận lợi, đóng góp nhiều hơn vào phát triển kinh tế, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, Chính phủ ban hành Nghị quyết về "Tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005", với những nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu và định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

1. Mục tiêu:

Để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và phương hướng nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2005, khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài phải phát triển ổn định hơn, đạt kết quả cao hơn, đặc biệt là về chất lượng, so với thời kỳ trước, để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cụ thể hơn, hoạt động đầu tư nước ngoài trong thời kỳ 2001 - 2005 phải đạt được các mục tiêu sau:

- a) Vốn đăng ký của các dự án cấp giấy phép mới: khoảng 12 tỷ USD.
- b) Vốn thực hiện: khoảng 11 tỷ USD.
- c) Đến năm 2005 đóng góp khoảng 15% GDP, 25% tổng kim ngạch xuất khẩu và khoảng 10% tổng thu ngân sách của cả nước (không kể dầu khí).

2. Định hướng:

- a) Khuyến khích mạnh mẽ việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các ngành công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp chế biến; công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp

và kinh tế nông thôn; các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, dầu khí, điện tử, vật liệu mới, viễn thông, sản xuất phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các ngành mà Việt Nam có nhiều lợi thế cạnh tranh gắn với công nghệ hiện đại, tạo thêm nhiều việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

b) Tiếp tục thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào những địa bàn có nhiều lợi thế để phát huy vai trò của các vùng động lực, tạo điều kiện liên kết phát triển các vùng khác trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh. Khuyến khích và dành các ưu đãi tối đa cho đầu tư trực tiếp nước ngoài vào những vùng và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng ở các địa bàn này bằng các nguồn vốn khác để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tập trung thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các Khu công nghiệp tập trung đã hình thành theo quy hoạch được phê duyệt.

c) Khuyến khích các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài từ tất cả các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng lớn về tài chính và nắm công nghệ nguồn từ các nước công nghiệp phát triển; tiếp tục thu hút các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu vực. Có kế hoạch vận động các tập đoàn, công ty lớn đầu tư vào Việt Nam, đồng thời chú ý đến các công ty có quy mô vừa và nhỏ, nhưng công nghệ hiện đại; khuyến khích, tạo thuận lợi cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư về nước.

II. Các giải pháp thực hiện

1. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài

a) Xây dựng Danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005 và công bố trong năm 2001, làm cơ sở cho việc vận động xúc tiến đầu tư. Các dự án khi được lựa chọn đưa vào danh mục này phải có sự thống nhất trước về chủ trương và quy hoạch và được bố trí vốn làm dự án tiền khả thi. Các Bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng và công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài của ngành, địa phương mình sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các Bộ, ngành xây dựng và điều chỉnh quy hoạch ngành và các sản phẩm chủ yếu phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2005; xác định rõ nhu cầu về từng loại nguồn vốn, trong đó có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để đạt được các mục tiêu, sản phẩm đặt ra trong kế hoạch.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài

a) Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài phát triển theo đúng định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng:

Thiết lập một mặt bằng pháp lý chung áp dụng cho cả đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm tạo lập môi trường ổn định, bình đẳng cho sản xuất và kinh doanh; đồng thời áp dụng một số quy định về điều kiện đầu tư và ưu đãi phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực trong từng thời kỳ.

Đa dạng hoá các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài để khai thác thêm các kênh thu hút đầu tư mới; nghiên cứu và thực hiện thí điểm các hình thức đầu tư như công ty hợp danh, công ty quản lý vốn; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước, theo hướng cho phép nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài mua, nhận khoán kinh doanh, quản lý, thuê các doanh nghiệp trong nước; nghiên cứu mô hình khu kinh tế mở.

Mở rộng lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp với cam kết trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Từng bước mở thị trường bất động sản cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài tham gia đầu tư tại Việt Nam; xây dựng cơ chế để doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài được xây dựng, kinh doanh nhà ở và xây dựng, kinh doanh phát triển khu đô thị mới; khuyến khích đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ khoa học, công nghệ dịch vụ thông tin, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực; từng bước mở rộng khả năng hợp tác đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch.

Trong năm 2001 cần thực hiện một số công việc cấp bách sau:

Xây dựng Đề án mở rộng lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên cơ sở tổng kết, đánh giá những lĩnh vực đã cho phép đầu tư trực tiếp nước ngoài làm thí điểm, những lĩnh vực

mà trong thời gian qua có chủ trương không cấp phép hoặc hạn chế cấp phép đầu tư; điều chỉnh danh mục các sản phẩm phải đảm bảo tỷ lệ xuất khẩu ít nhất 80%.

Căn cứ Đề án trên và các quy định hiện hành, nhà đầu tư được chủ động lựa chọn dự án đầu tư theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Các cơ quan quản lý Nhà nước không được tự ý đặt ra bất cứ hạn chế nào khác đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Xây dựng Quy chế thực hiện thí điểm việc chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này được đăng ký tại thị trường chứng khoán. Nghiên cứu sửa đổi các quy định cụ thể về thời hạn đàm phán dự án BOT và quy tắc, thẩm quyền chỉ định nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài làm dự án BOT trong một số trường hợp cần thiết.

Ban hành các quy định về việc cho phép nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài được đầu tư vào dịch vụ nhập khẩu, dịch vụ phân phối trong nước theo tinh thần Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ. Thu hẹp danh mục hàng hoá không thuộc đối tượng doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài mua để xuất khẩu.

Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Nghị định số 60/CP của Chính phủ ngày 05 tháng 7 năm 1994 về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị và Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở phù hợp với quy định của Bộ Luật Dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai; ban hành Nghị định của Chính phủ quy định cụ thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài có dự án đầu tư và thường trú tại Việt Nam được mua nhà ở.

Ban hành ngay các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, quy định về hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học theo Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ để tăng cường thu hút được những dự án đầu tư có chất lượng và quản lý được hoạt động của các dự án đầu tư trong lĩnh vực này.

c) Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm chi phí đầu tư và tiến tới chế độ một giá áp dụng thống nhất cho đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài theo Quyết định số 53/1999/QĐ-